

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 163/2020/HSST  
Ngày: 17/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị Thao và Ông Lương Văn Kiên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Dư Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2020/HSXXST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Võ Bùi Trung N**, sinh năm 1997 tại Gia Lai; Trú tại: 145/21 Thống N, tổ 4, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 74/2016/HSST ngày 26/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt Võ Bùi Trung N 05 (Năm) năm 03 (ba) tháng tù, về tội: Cướp tài sản, đến ngày 17/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai từ ngày 28/8/2020 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Bùi Trung N là người có sử dụng chất ma túy. Thông qua mối quan hệ xã hội, N biết được đối tượng tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) tại xã Ia S, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai có bán ma túy. Do muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên vào

ngày 26/8/2020, N điện thoại cho T hỏi mua ma túy thì được T đồng ý. Sau đó, N đón xe thồ (không xác định được tên, tuổi và địa chỉ) chở đến công trường xã Ia S, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai gặp T và mua 01 (một) gói ma túy đá với số tiền là 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, N cất dấu trong túi quần mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/8/2020, N đi xe thồ đến Khách sạn Hoàn H, địa chỉ 107 đường Lê D, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai thuê phòng số 204 để sử dụng ma túy, tại đây N đã lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại N để trên nền phòng số 204 của Khách sạn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Phù Đ, thành phố P phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ gồm: 01 gói nilon, bên trong gói này có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng xám, có Imai 353844080958170, đã qua sử dụng và sim số mặt sau sim có dãy số 8984048000058215876. 01 (một) bộ chai nhựa trên nắp có gắn ống thủy tinh hình móc câu.

Tại Bản kết luận giám định số 656/KLGD ngày 06/9/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,8841gam”*.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 184/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Võ Bùi Trung N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

\*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Bùi Trung N từ 18 (Mười tám) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

\*Về vật chứng của vụ án:

Đối với chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,8445 gam trong bì công văn ghi số 656/PC09 ngày 06/9/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng xám, có Imai 353844080958170, kèm sim số, qua điều tra xác định: Chiếc điện thoại này là tài sản của bị cáo Võ Bùi Trung N có liên quan đến hành vi phạm tội, N đã sử dụng để gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh hình móc câu, N tự chế để sử dụng ma túy, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình phạm tội, việc làm sai trái của mình, xin HĐXX xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình để làm ăn chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 22 giờ ngày 28/8/2020, tại phòng số 204 ở Khách sạn Hoàn H, địa chỉ 107 đường Lê D, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Võ Bùi Trung N đang tàng trữ 0,8841gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

[2] Hành vi của bị cáo Võ Bùi Trung N mua, cất giữ 0,8841 gam chất ma túy loại Methamphetamine là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu không lành mạnh của bản thân, đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi cất giấu chất ma túy để sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu sự chế tài của pháp luật hình sự, theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Để có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo Võ Bùi Trung N quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ *thành khẩn khai báo*, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Tuy nhiên bị cáo Võ Bùi Trung N có một tiền án về tội Cướp tài sản chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội nên xác định là tái phạm phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Để đấu tranh và phòng ngừa với các tội phạm về ma túy, xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng tên T mà bị cáo Võ Bùi Trung N khai là người đã bán ma túy cho N vào ngày 26/8/2020, quá trình điều tra do N không biết rõ họ tên, lai lịch của T; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã Ia S, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai xác định không có đối tượng tên T bán ma túy ở địa phương nên chưa có căn cứ điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo, không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,8445 gam trong bì công văn ghi số 656/PC09 ngày 06/9/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng xám, có Imai 353844080958170, kèm sim số, qua điều tra xác định: Chiếc điện thoại này là tài sản của bị cáo Võ Bùi Trung N có liên quan đến hành vi phạm tội, N đã sử dụng để gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh hình móc câu, N tự chế để sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về tiền án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Võ Bùi Trung N** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

***-Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm***

**2017:**

Xử phạt bị cáo **Võ Bùi Trung N** - 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (28/8/2020).

***- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:***

**+ Tịch thu tiêu hủy:**

- Chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,8445 gam trong bì công văn ghi số 656/PC09 ngày 06/9/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa trên nắp có gắn một đoạn ống thủy tinh hình móc câu.

**+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước:**

01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng xám, có Imai 353844080958170, kèm sim số.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2020 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

***- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:***

Buộc bị cáo Võ Bùi Trung N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Văn Tiến**

